|  |  |
| --- | --- |
| HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM  **ĐƠN VỊ:** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**ĐỀ CƯƠNG**

**Tổng kết Phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng giai đoạn 2021-2025, phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2026-2030**

**-----------------------------------**

**PHẦN THỨ NHẤT**

**KẾT QUẢ PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC VÀ CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG GIAI ĐOẠN 2021-2025**

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG GIAI ĐOẠN 2021-2025.**

**1. Lãnh đạo, chỉ đạo về công tác thi đua khen thưởng**

- Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng của cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể trong những năm qua;

**2. Kết quả triển khai các phong trào thi đua yêu nước**

- Đánh giá kết quả đạt được của các phong trào thi đua yêu nước từ Đại hội thi đua lần lần trước đến nay do Học viện phát động (từ năm 2021 đến nay). Nêu rõ các phong trào thi đua tiêu biểu mà đơn vị đã triển khai và đánh giá tác động, tính thiết thực, hiệu quả của các phong trào thi đua góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị.

Đặc biệt chú trọng đánh giá tổng kết kết quả đạt được của các phong trào thi đua: như Phong trào thi đua *“Toàn ngành Nông nghiệp và PTNT chung sức xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, nông dân giàu có, nông thôn văn minh* *giai đoạn 2020-2025”;* “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Cả nước chung tay Vì người nghèo- Không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Cán bộ công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở; “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí”; “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”* *và* “*Cả nước chung tay Xóa nhà tạm, nhà dột nát****”*** trong năm 2025.

**3. Kết quả công tác xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến:**

Nêu rõ cách thức triển khai việc phát hiện, xây dựng điển hình tiên tiến, việc tổ chức tuyên truyền để nhân rộng tại cơ quan, đơn vị hoặc trong lĩnh vực hoạt động; biểu dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến.

**4. Công tác khen thưởng**

- Tổng hợp báo cáo về kết quả khen thưởng của các tập thể, cá nhân đơn vị trong giai đoạn 2021-2025 (thống kê số lượng Bằng khen, giấy khen và hình thức khen thưởng); trong đó có báo cáo cụ thể về kết quả khen thưởng của các Phong trào thi đua đã nêu trên.

1. **TÁC ĐỘNG, HIỆU QUẢ CỦA CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG ĐÓI VỚI KÉT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐƠN VỊ**

Phân tích những kết quả đạt được trong thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị gắn với các phong trào thi đua đã triển khai trong 5 năm qua.

**III.ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Ưu điểm:

- Cần nêu nối bật được những ưu điêm lớn, những nét mới, sáng tạo trong chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng ở đơn vị.

1. Tồn tại, hạn chế:

- Cần nêu rõ những hạn chế chính, thường xuyên trong những năm qua chưa khăc phục được.

1. Nguyên nhân:

Nêu được các nguyên nhân chù quan, nguyên nhân khách quan

1. **Bài học kinh nghiệm:**
2. **Đề xuất kiến nghị:**

**PHẦN THỨ HAI**

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC  
THI ĐUA KHEN THỨỞNG GIAI ĐOẠN 2026 – 2030**

1. Xác định phương hướng, mục tiêu chung của phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong 5 năm tới (2026-2030);

2. Những nội dung chủ yếu đấy mạnh phong trào thi đua và công tác khen thưởng góp phần thực hiện nhiệm vụ và các mục tiêu, chỉ tiêu đơn vị;

3. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác thi đua, khen thưởng và các giải pháp chủ yếu.

Thực hiện Văn bản số 5839/BNN-TCCB ngày 9/8/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo phục vụ Hội nghị đào tạo năm 2024, Học viện Nông nghiệp Việt Nam xin báo cáo các nội dung như sau:

**1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ đào tạo giai đoạn năm 2022-2024 và kế hoạch giai đoạn 2025-2027**

1. ***Kết quả tuyển sinh, quy mô đào tạo các cấp trình độ; Cơ cấu học sinh, sinh viên theo ngành, nghề lĩnh và lĩnh vực đào tạo;***

Học viện đang tổ chức tuyển sinh và đào tạo 43 ngành đào tạo trình độ đại học chính quy và vừa làm vừa học, 16 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và 15 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ. Bậc đại học có 05 chương trình đào tạo tiên tiến, chất lượng cao, dạy bằng tiếng Anh và 1 chương trình liên kết đào tạo quốc tế (Chương trình liên kết 1,5 + 1,5 với Đại học Massey New Zealand ngành Kinh tế tài chính). Các chương trình đào tạo đại học được xây dựng linh hoạt, đa dạng hóa các loại hình và phương thức đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội và điều kiện học tập khác nhau của người học. Phương pháp dạy và học luôn được đổi mới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo phù hợp với chuẩn đầu ra và giúp người học có khả năng tự học suốt đời; Học viện chủ trương gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học và phục vụ xã hội; Xác định nhu cầu xã hội về ngành nghề đào tạo, yêu cầu chất lượng người tốt nghiệp, lấy ý kiến phản hồi về nội dung và phương pháp đào tạo; và đẩy mạnh hội nhập quốc tế về đào tạo, tăng cường và mở rộng đào tạo bằng tiếng nước ngoài, mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để huy động tối đa nguồn lực phục vụ đào tạo.

Học viện đã chủ động trong việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh các trình độ đào tạo theo quy định hiện hành và tổ chức tuyển sinh, đảm bảo tính công khai, minh bạch. Nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của người học và tuyển được sinh viên có học lực giỏi, ngoài phương thức xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT theo hệ thống xét tuyển chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện thực hiện xét tuyển đại học với phương thức xét tuyển thẳng và xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT.

Chủ động trong công tác tuyển sinh, nghiên cứu và bám sát nhu cầu về học tập của người học ở các bậc hệ, Học viện tổ chức tuyển sinh nhiều đợt/năm: trình đại học (3 – 4 đợt/năm), trình độ thạc sĩ (4 đợt/năm), trình độ tiến sĩ (4 đợt/năm).

Tính đến tháng 8 năm 2024, Học viện đang quản lý và đào tạo 25140 sinh viên đại học chính quy, 641 học viên cao học và 94 nghiên cứu sinh. Kết quả tuyển sinh 6 tháng đầu năm 2024: 94 học viên cao học và 33 nghiên cứu sinh. Đối với tuyển sinh đại học chưa kết thúc kỳ tuyển sinh. Dự kiến số lượng tuyển sinh bậc đào tạo đại học khoảng 6000-6500 sinh viên.

1. ***Công tác đổi mới và phát triển chương trình, giáo trình đào tạo;***

Thực hiện Đề án nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện nhằm tăng cường kiến thức và sự tiếp cận thực tế cho sinh viên, Năm 2017, 2018 Học viện thực hiện chỉnh sửa chương trình đào tạo trình độ đại học trong đó tăng cường thời lượng thực hành của các học phần và tăng số tín chỉ Thực tập nghề nghiệp/Rèn nghề/Thực tập giáo trình… (thực hiện tại địa phương, doanh nghiệp). Việc cải tiến Chương trình đào tạo được thực hiện theo đúng Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT và Quy định mở mới và điều chỉnh chương trình đào tạo của Học viện nông nghiệp Việt Nam. Chương trình đào tạo được ban hành theo Quyết định số 1748/QĐ-HVN ngày 02/06/2017 và Quyết định số 1443/QĐ-HVN ngày 18/05/2018.

Ngoài việc cải tiến và chỉnh sửa chương trình đào tạo, hàng năm chương trình đào tạo được rà soát và cập nhật: (1) tiến trình đào tạo; (2) cập nhật kết quả nghiên cứu khoa học, bài báo có liện quan đến nội dung giảng dạy của học phần (3) Phương pháp đánh giá: rà soát tính khả thi của các rubric đánh giá, cập nhật phương pháp đánh giá phù hợp với năng lực người học. Các chương trình đào tạo trình độ đại học của Học viện đáp ứng các yêu cầu theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam, chuẩn chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT.

Năm 2023, Học viện đã xây dựng và thực hiện Đề án Đổi mới tổ chức hoạt động đào tạo đại học. Với mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng nhu cầu thực tế của xã hội, Học viện Nông nghiệp Việt Nam giao nhiệm vụ cho Tổ công tác xây dựng Đề án Đổi mới tổ chức hoạt động đào tạo đại học. Năm 2020 Học viện mở mới 03 ngành đào tạo trình độ đại học: (1) Công nghệ sinh dược, (2) Kinh tế số , Khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo; Năm 2024, Học viện được Bộ Giáo dục và Đại học ban hành Quyết định mở mới và đào tạo ngành Nuôi trồng thủy sản trình độ tiến sĩ và bắt đầu tuyển sinh từ đợt tháng 9 năm 2024.

Kết quả xuất bản từ năm 2020 đến hết tháng 8 năm 2024: Năm 2020 xuất bản 28 giáo trình và sách tham khảo; Năm 2021 xuất bản 57 giáo trình và sách tham khảo; Năm 2022 xuất bản 37 giáo trình và sách tham khảo; Năm 2023 xuất bản 36 giáo trình và sách tham khảo. 8 tháng đầu năm 2024 xuất bản 32 cuốn giáo trình, TLTK và TLCK.

Dự kiến giai đoạn 2024 – 2025 Học viện mở mới các ngành đào tạo như Du lịch, Quản lý nhà nước, Ngôn ngữ tiếng Trung trình độ đại học.

***c) Công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ giảng viên, nhà giáo giáo dục nghề nghiệp và cán bộ quản lý***

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý được Học viện luôn chú trọng. Học viện đã ban hành quy định về đào tạo bồi dưỡng đối với công chức, viên chức và người lao động. Hằng năm, Học viện đều xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng gắn với yêu cầu tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; gắn với công tác quy hoạch, bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm của công chức, viên chức, người lao động. Công tác này thể hiện thông qua các hoạt động như:

- Đẩy mạnh việc cử viên chức, người lao động đi học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đội ngũ giảng viên để tiếp cận với khoa học tiên tiến vận dụng vào giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quản lý, đào tạo và giao lưu quốc tế.

- Tăng cường các hoạt động chuyên môn để viên chức có điều kiện học hỏi trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Học viện thường xuyên tổ chức các hội thảo khoa học quốc tế, mời các chuyên gia để chia sẻ kinh nghiệm. Các chương trình tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, văn hóa công sở... được tổ chức thường xuyên.

- Học viện mở rộng các kênh trao đổi, hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học giữa Học viện và các quốc gia, tổ chức quốc tế, tích cực phát triển hợp tác với các cơ sở đào tạo hoặc các đối tác nước ngoài trong các lĩnh vực và tìm kiếm các chương trình hợp tác với nước ngoài cho cán bộ của Học viện. Trên cơ sở các chương trình, dự án đào tạo, nghiên cứu hiện có, tập trung mở rộng mô hình hợp tác đào tạo, nghiên cứu và lĩnh vực hợp tác đào tạo, nghiên cứu. Mở rộng hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu trên toàn cầu để tranh thủ nguồn nhân lực, vật lực phục vụ đào tạo nhân lực Việt Nam đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, thông qua cấp học bổng, tài trợ dự án phát triển, nghiên cứu, trao đổi seminar, hội thảo...

- Hỗ trợ tìm nguồn kinh phí, đề cử hàng trăm lượt người đi đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong và ngoài nước.

- Chú trọng trong công tác bồi dưỡng năng lực quản lý thông qua việc điều động, luân chuyển cán bộ, giúp cán bộ được quy hoạch được thử thách ở nhiều vị trí công tác khác nhau.

***đ) Công tác phối hợp, gắn kết với các doanh nghiệp trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ đào tạo; đào tạo gắn kết với yêu cầu của doanh nghiệp; kết quả thực hiện các bản thỏa thuận đã ký với các doanh nghiệp tại các hội nghị thời gian qua.***

- Kết quả hợp tác năm học 2023-2024 với 10 doanh nghiệp có biên bản ghi nhớ hợp tác giai đoạn 2023-2028 với học viện nông nghiệp việt nam. Một số kết quả nổi bật trong năm học 2023-2024 như sau: Học viện đã tiếp nhận từ 10 doanh nghiệp thoả thuận hợp tác phía Bắc như thoả thuận, cam kết đạt gần 1,2 tỷ đồng. Một số doanh nghiệp cấp học bổng lớn như: Tập đoàn PAN (500 triệu đồng); tập đoàn Doveco (250 triệu đồng)...Có 01 suất học bổng khởi nghiệp trị giá 100 triệu (PAN), 01 suất học bổng tài trợ sinh viên nghiên cứu khoa học trị giá 20 triệu (Phương Bắc). Tiếp nhận sinh viên tham quan, trải nghiệm: Tổng số 1.230 lượt sinh viên tham gia tham quan, trải nghiệm 10 doanh nghiệp phía Bắc. Trong đó các doanh nghiệp tiếp nhận lượng sinh viên lớn là Công ty cổ phần CP Việt Nam, Tập đoàn Doveco... Riêng tập đoàn Doveco đã hỗ trợ gần 100 triệu đồng cho hoạt động tham quan của hơn 200 lượt sinh viên tới trụ sở doanh nghiệp tại Ninh Bình, nhà máy sản xuất tại Sơn La. Tiếp nhận sinh viên thực tập tốt nghiệp: Học viện đã đưa 123 sinh viên thực tập tốt nghiệp tại 10 doanh nghiệp phía Bắc. Hơn 70% số sinh viên này được doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng, có trả lương.

Tham gia giảng dạy kỹ năng mềm, tọa đàm, tư vấn hướng dẫn khởi nghiệp cho sinh viên: 10 doanh nghiệp phía Bắc đã cử 48 lượt chuyên gia là lãnh đạo doanh nghiệp tham gia hoạt động này. Tiêu biểu là các doanh nghiệp: Tập đoàn PAN, Công ty cổ phần CP Việt Nam, Công ty cổ phần Green feed Việt Nam, Công ty Codelovers, Công ty CP Đầu tư và tư vấn Phương Bắc, Công ty Vnua Pharma. Số sinh viên thụ hưởng chương trình là hơn 11.000 sinh viên (hơn 6000 sinh viên khoá mới – khoá 68) và hơn 5000 sinh viên khoá cũ.

Tham gia xây dựng chương trình đào tạo, tham gia hội đồng đánh giá sinh viên: Đã có 48 lượt chuyên là lãnh đạo 10 doanh nghiệp phía Bắc tham gia góp ý kiến vào các chương trình đào tạo được Học viện kiểm định năm 2023 và các chương trình đào tạo đang được cải tiến chương trình. Có 13 lượt chuyên gia của các doanh nghiệp tham gia các hội đồng đánh giá sinh viên tốt nghiệp các bậc đại học, thạc sĩ.

Phối hợp, hỗ trợ trong hợp tác quốc tế, kết nối đối tác và nâng cao hình ảnh trong nước, quốc tế: Phía Học viện Nông nghiệp Việt Nam và 10 doanh nghiệp hợp tác phía Bắc đã đặt trên logo của nhau trên trang web chính thức của hai bên; đã có 12 bài viết về quan hệ hợp tác được công bố trên báo chí; 32 bài và tin, bài viết được đăng trên trang web của các bên; một số tin, bài được phát thanh trong chương trình phát thanh nội bộ.

+ Một số đánh giá về kết quả đạt được: Kết quả hợp tác gia Học viện Nông nghiệp Việt Nam với doanh nghiệp, hợp tác xã đạt được kết quả nổi bật về học bổng tài trợ sinh viên với số tiền học bổng tài trợ của nhóm 10 doanh nghiệp hợp tác tăng gần gấp 2 lần. Số sinh viên tham quan, trải nghiệm tăng mạnh với gần 1.300 sinh viên tham gia, đặc biệt gần 20% số sinh viên khoá mới vào trường được tham gia; 10 doanh nghiệp đã hỗ trợ đi lại, ăn ở, tặng quà cho sinh viên với tổng trị giá khoảng 300 triệu đồng, riêng tập đoàn Doveco gần 85 triệu đồng. Số lượng sinh viên được thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp cũng tăng gần 2 lần so với trước đây tăng. Hoạt động tham gia giảng dạy kỹ năng mềm, tọa đàm, tư vấn hướng dẫn khởi nghiệp cho sinh viên dẫn đến gần 100% sinh viên khoá mới (khoá 68) của Học viện và gần 50% số sinh viên khoá cũ, đặc biệt là sinh viên khoá cuối được trao đổi, giao lưu, học tập từ các chuyên gia đến từ doanh nghiệp. Hoạt động chuyên gia của doanh nghiệp vào xây dựng chương trình đào tạo, hội đồng đánh giá sinh viên cũng như hoạt động hỗ trợ nhau trong hợp tác quốc tế, kết nối đối tác và nâng cao hình ảnh trong nước, quốc tế cũng có bước tiến đáng kể. Có hai mô hình mở lớp đào tạo là lớp Hạt giống tài năng của khoa Chăn nuôi do Greenfeed tài trợ; lớp Khoa học đất của khoa Tài nguyên và Môi trường do Phương Bắc tài trợ. Trong năm qua, 2 lớp này được tiếp nhận tài trợ khoảng 800 triệu đồng. Các con số ấn tượng trong mối quan hệ giữa HVN với 10 doanh nghiệp là: Tổng số sinh viên tham quan trải nghiệm, thực tập, rèn nghề, thực tập tốt nghiệp gần 1.400; tổng số tài chính tài trợ học bổng, Hội nghị, hỗ trợ sinh viên...3 tỷ đồng.

- Hoạt động hợp tác với doanh nghiệp của các khoa chuyên môn của học viện nông nghiệp việt nam năm học 2023-2024

+ Tổng số doanh nghiệp quan hệ hợp tác gần 200 lượt doanh nghiệp. Hoạt động hợp tác giữa các doanh nghiệp với các khoa chuyên môn chủ yếu trên các lĩnh vực đào tạo. Cụ thể gồm: Sinh viên tham quan trải nghiệm gần 450 sinh viên; sinh viên thực tập rèn nghề hơn 3700 sinh viên; sinh viên thực tập tốt nghiệp gần 1300 sinh viên; trao học bổng sinh viên với tổng trị giá 360 tiệu đồng. Các doanh nghiệp đã tham gia tích cực vào một số hoạt động khác như: toạ đàm với sinh viên (với 12 khoa), quảng bá tuyển sinh (với 12 khoa); xây dựng chương trình đào tạo, tham gia kiểm định (10 chương trình đào tạo).

+ Một số đánh giá kết quả quan hệ hợp tác: Hầu hết các khoa đã có quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp. Số lượng doanh nghiệp do các khoa hợp tác rất lớn (180 doanh nghiệp). Tuy nhiên, không đồng đều giữa các khoa. Các khoa chuyên môn và doanh nghiệp chủ yếu hợp tác trong quan hệ đào tạo với 04 hoạt động chính là: Tiếp nhận sinh viên thực tập tốt nghiệp, tiếp nhận sinh viên thực tập, rèn nghề, tiếp nhận sinh viên tham quan, trải nghiệm và trao học bổng. Tuy nhiên, số lượng sinh viên tham quan trải nghiệm và giá trị học bổng sinh viên còn thấp; số lượng sinh viên thực tập tốt nghiệp, thực tập, rèn nghề khá cao. Khoa có số lượng được tiếp nhận thực tập tốt nghiệp và thực tập rèn nghề cao nhất là khoa Kế toán và Quản trị kinh với gần 4.000 sinh viên. Các doanh nghiệp đã tham gia trực tiếp vào hoạt động quảng bá tuyển sinh trong chuỗi chương trình “Hành trình khởi nghiệp từ tường THPT năm 2024”; tham gia 10 chương trình kiểm định đào tạo của Học viện năm 2023 và tham gia nhiều chương trình trao đổi, hướng nghiệp đối với sinh viên các khoa chuyên môn. Hoạt động hợp tác về nghiên cứu, chuyển giao giữa các khoa chuyên môn và doanh nghiệp còn đạt kết quả thấp.

- Hoạt động hợp tác với các doanh nghiệp, hợp tác xã vùng tây nguyên và tây nam bộ năm học 2023-2024

+ Với sự nỗ lực của Học viện Nông nghiệp Việt Nam, sự thống nhất và phối hợp chặt chẽ của các doanh nghiệp, hợp tác xã, giai đoạn đầu hoạt động thực tập tốt nghiệp của sinh viên Học viện Nông nghiệp tại các doanh nghiệp, hợp tác xã vùng nguyên liệu Tây Nguyên và Tứ giác Long xuyên đạt được như sau: Sinh viên khoa Công nghệ thực phẩm: 04 sinh viên thực tập tại 04 hợp tác xã vùng Tây Nguyên; Sinh viên khoa Nông học: 14 sinh viên, trong đó 04 sinh viên thực tập tại vùng Tứ giác Long Xuyên; 10 sinh viên thực tập tại vùng Tây Nguyên, trong đó có 02 hợp tác xã; Sinh viên khoa Kế toán và Quả trị kinh doanh: thực tập tại 02 hợp tác xã và 1 doanh nghiệp tại Tây Nguyên.

+ Một số đánh giá kết quả hợp tác: Học viện Nông nghiệp Việt Nam và các doanh nghiệp, hợp tác xã vùng nguyên liệu Tứ giác Long xuyên và Tây Nguyên thoả thuận hợp tác góp phần tạo thêm cơ hội cho sinh viên lựa chọn nơi thực tập; địa bàn thực tập của sinh viên Học viện được mở rộng. Quá trình triển khai vẫn còn một số lúng túng nên con số 23 sinh viên được đưa vào thực tập tốt nghiệp tại các doanh nghiệp, hợp tác xã vùng nguyên liệu Tứ giác Long xuyên và Tây Nguyên là thành công đáng kể bước đầu. Địa bàn xa xôi hàng ngàn kilômet, điều kiện tự nhiên, điều kiện sản xuất, điều kiện học tập và sinh hoạt khá xa lạ so với môi trường sống và học tập tại Hà Nội, tại miền Bắc... là trở ngại tâm lý lớn để sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam lựa chọn vào các doanh nghiệp, hợp tác xã vùng nguyên liệu Tứ giác Long xuyên và Tây Nguyên thực tập tốt nghiệp. Ưu điểm cơ bản vẫn là cơ hội học tập, nghiên cứu, rèn nghề của sinh viên Học viện đã được mở rộng vào tận Tây Nguyên và các tỉnh phía Nam. Thực tế nhu cầu sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam được thực tập tại các doanh nghiệp, hợp tác xã vùng Tây Nguyên và Tây Nam Bộ rất cao. Tuy nhiên, do điều kiện đi lại, ăn ở xa xôi, tốn kém... nhiều sinh viên còn e ngại. Trong điều kiện trên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nên tạo thêm các điều kiện, các diễn đàn để Học viện Nông nghiệp Việt Nam và các doanh nghiệp, hợp tác xã vùng nguyên liệu Tứ giác Long Xuyên và Tây Nguyên thực tập tốt nghiệp giao lưu, gặp gỡ, tìm hiểu rõ hơn nhu cầu hợp tác; hỗ trợ tài chính cho sinh viên thực tập tại các đơn vị này.

- Hoạt động hợp tác khác với doanh nghiệp trong năm học 2023-2024

+ Hoạt động hợp tác về tài trợ học bổng sinh viên

Năm học 2023 – 2024 có 20 doanh nghiệp cấp Học bổng tài trợ sinh viên tổng số hơn 300 suất với tổng trị giá gần 2 tỷ đồng. Trong đó có một số doanh nghiệp tài trợ giá trị học bổng cao như: Ngân hàng Vietcombank – CN Hoàng Mai, Quỹ Câu lạc bộ AEON 1% - Tập đoàn AEON, Quỹ học bổng quốc tế Nitori - Nhật Bản.

Học bổng tài trợ chủ yếu dành cho sinh viên có kết quả học tập tốt và có điều kiện khó khăn, có phẩm chất vượt khó. Ngoài ra, có nhiều nội dung học bổng khác như: ươm mầm tài năng, thắp sáng ước mơ, khởi nghiệp, trong đó có một loại học bổng mới là học bổng lập nghiệp.

+ Hoạt động hợp tác về khoa học và công nghệ

Học viện thực hiện một số hoạt động khoa học hiệu quả với một số doanh nghiệp. Điển hình là dự án “Phát triển nông nghiệp dưới hệ thống pin mặt trời tại Ninh Thuận” với Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Trung Nam có tổng kinh phí 9,5 tỷ đồng. Đến nay công ty đã cấp 2,3 tỷ đồng để thực hiện dự án. Các tiểu dự án đang triển khai gồm (1) Dự án TN01. Tuyển chọn giống cỏ và xây dựng mô hình sản xuất cỏ cho chăn nuôi bò và cừu tại khu vực sản xuất điện mặt trời Ninh Thuận; (2) Dự án TN02. Phát triển chăn nuôi cừu tại khu vực sản xuất điện mặt trời Ninh Thuận; (3) Dự án TN03. Phát triển đàn bò tỉnh Ninh Thuận tại khu vực sản xuất điện mặt trời Ninh Thuận; (4) Dự án TN04. Tuyển chọn và xây dựng mô hình sản xuất sả, gừng trên đất sản xuất điện mặt trời tại Ninh Thuận.

Đối với Tập đoàn Xuân Thiện, Học viện đã hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Theo đó Tập đoàn đã hỗ trợ 500 triệu đồng để khảo sát đánh giá hiện trạng sử dụng, chất lượng đất, nước và hiện trạng sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản) tại Ngọc Lặc – Thanh Hóa, Ninh Bình và Đăk Lăk làm cơ sở để xây dựng các dự án nông nghiệp.

+ Kết nối với doanh nghiệp để tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp

Ngày hội việc làm và kết nối doanh nghiệp năm 2024 của Học viện thu hút 55 doanh nghiệp tham gia, có gần 80 gian hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm, quảng bá thương hiệu và tuyển dụng các vị trí việc làm với gần 6000 cơ hội việc làm.

Ngày hội việc làm có sự tham gia của sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp khu vực Hà Nội và vùng lân cận.

Có 40 doanh nghiệp tham gia Ngày hội việc làm và kết nối doanh nghiệp hợp tác nhiều mặt, lĩnh vực với Học viện; có 15 doanh nghiệp chỉ tham gia hoạt động tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp thông qua Ngày hội việc làm và kết nối doanh nghiệp.

Thông qua ngày hội, doanh nghiệp tuyển dụng được nguồn lao động trẻ chất lượng cao, sinh viên chủ động kết nối với các nhà tuyển dụng tiềm năng, tìm hiểu và nắm bắt thị trường lao động để định hướng phát triển nghề nghiệp trong tương lai. Nhiều doanh nghiệp về Học viện tuyển dụng nhân lực ngay từ khi sinh viên vừa học xong năm thứ ba.

***e) Kết quả hợp tác quốc tế; công tác trao đổi học sinh, sinh viên; tình hình triển khai thực hiện các chương trình, dự án; hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; kết quả thực hiện phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo throng học sinh, sinh viên của trường.***

***-*** *Kết quả thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế giai đoạn 2022-2024 và kế hoạch giai đoạn 2025-2027*

+ Tổ chức, quản lý đoàn ra, đoàn vào:

Về công tác đoàn vào, trong giai đoạn 2022-2024, Học viện đã đón tiếp 717 lượt khách quốc tế đến từ các trường đại học, viện nghiên cứu, cơ quan tổ chức từ các nước đến tham quan, tìm hiểu để phát triển quan hệ đối tác hoặc thực hiện các hoạt động hợp tác. So với cùng kỳ giai đoạn 2020-2022 (121 lượt khách), số lượt khách quốc tế đến thăm và làm việc tại Học viện giai đoạn 2022-2024 gấp gần 06 lần.

Đối với công tác quản lý đoàn ra, hàng năm, Học viện triển khai tới các đơn vị trong Học viện xây dựng kế hoạch đi đào tạo, bồi dưỡng, hội thảo, hội nghị tại nước ngoài.

+ Ký kết và thực hiện biên bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác: Trong giai đoạn 2022-8/2024, Học viện đã ký mới và gia hạn 48 biên bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác về trao đổi cán bộ, giảng viên, sinh viên, phối hợp nghiên cứu với các tổ chức quốc tế, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp nước ngoài, tỷ lệ ký kết và gia hạn tăng 9% so với giai đoạn 2020-2022 (44 biên bản).

+ Tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế: Trong giai đoạn 2022-8/2024, Học viện đã tổ chức thành công 27 khóa tập huấn/hội thảo quốc tế với sự tham gia của 1.858 đại biểu trong và ngoài nước. Nội dung của các tập huấn/hội thảo tập trung vào các vấn đề về nông nghiệp sinh thái, kỹ thuật nuôi ong, nâng cao nguồn nhân lực ngành chăn nuôi, công nghệ thực phẩm... Số lượng hội thảo tổ chức giai đoạn này tương đương với tổng số đại biểu trong nước và quốc tế tham gia đạt 84% so với giai đoạn 2020-2022 (27 hội thảo, 2210 đại biểu).

+ Trao đổi sinh viên quốc tế: Trong giai đoạn 2022-8/2024, trung bình hàng năm Học viện thông báo khoảng 40 chương trình quốc tế các loại gồm học bổng, tài trợ nghiên cứu, tập huấn, hội nghị, hội thảo, du học, trao đổi...Theo đó, Học viện tổ chức các hoạt động trao đổi, đào tạo ngắn hạn cho 93 sinh viên quốc tế và cử 54 sinh viên tham gia các chương trình trao đổi ở nước ngoài. Số lượng sinh viên quốc tế đến gấp 3 lần và số lượng sinh viên Học viện cử đi gấp 2 lần so với giai đoạn 2020-2022.

+ Dự án hợp tác quốc tế: Trong giai đoạn 2022-8/2024, Học viện tiếp nhận và ký thỏa thuận thực hiện 20 dự án hợp tác/hợp đồng dịch vụ với tổng số vốn tài trợ hơn 354 tỷ đồng (tính tổng kinh phí cả dự án/hợp đồng). Số lượng dự án tiếp nhận trong giai đoạn này đạt 45% và tổng số vốn tài trợ vượt gần gấp 3 lần so với giai đoạn 2020-2022 (129 tỷ đồng).

+ Đào tạo lưu học sinh: Trong giai đoạn 2022-8/2024, Học viện tham gia đào tạo nhân lực cho các nước Lào, Campuchia, Angola, Mozambique, Nhật Bản, Mỹ, Hàn Quốc. Học viện tiếp nhận mới đào tạo dài hạn 48 lưu học sinh cùng với 115 lưu học sinh đang được đào tạo từ những năm trước. Số lưu học sinh quốc tế tốt nghiệp các bậc đào tạo trong giai đoạn này là 73 sinh viên. So với giai đoạn 2020-2022, số lưu học sinh tiếp nhận mới đạt gần 61%, số lưu học sinh đang được đào tạo tăng 19% và số lưu học sinh đã tốt nghiệp tăng khoảng 3%.

Bảng 1 Số lượng tổ chức, cơ quan nước ngoài hợp tác với Học viện giai đoạn 2022-8/2024

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | Tổng  số | Cơ sở  đào tạo | Doanh nghiệp | Trung tâm, Viện | Văn phòng, chi nhánh | Đại sứ quán | Hiệp hội | Mạng lưới |
| 2022 | 146 | 72 | 17 | 11 | 8 | 25 | 5 | 8 |
| 2023 |
| 8/2024 |
| Tổng | 146 | 72 | 17 | 11 | 8 | 25 | 5 | 8 |

Bảng 2 Đoàn vào, đoàn ra, dự án HTQT, hội nghị, hội thảo quốc tế giai đoạn 2022-8/2024

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | Đoàn vào | | Cử cán bộ đi  đào tạo,  bồi dưỡng | | | Cử sinh viên đi học tập, trao đổi | Ký kết thỏa thuận hợp tác | Dự án HTQT | | Hội nghị, hội thảo quốc tế | |
| Tiếp đón khách quốc tế | Tiếp nhận sinh viên quốc tế | NCS | Cao  học | Ngắn hạn | Số lượng  tiếp nhận mới | Số tiền (tỷ đồng) | Số hội thảo | Số đại biểu |
| 2022 | 49 | 2 | 3 | 1 | 77 | 12 | 24 | 14 | 35 | 13 | 1080 |
| 2023 | 360 | 70 | 13 | 4 | 147 | 25 | 15 | 6 | 319 | 7 | 449 |
| 8/2024 | 308 | 21 | 2 | 2 | 35 | 17 | 9 | 0 | 0 | 7 | 329 |
| Tổng | 717 | 93 | 18 | 7 | 259 | 54 | 48 | 20 | 354 | 27 | 1858 |

Bảng 3 Đào tạo lưu học sinh giai đoạn 2022-8/2024

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | LHS tiếp nhận mới | | | | LHS đang đào tạo | | | LHS tốt nghiệp | | | |
| NCS | Cao  học | Đại  học | Thực tập | NCS | Cao  học | Đại  học | NCS | Cao  học | Đại  học | Thực tập |
| 2022 | 02 | 11 | 14 | 0 | 03 | 30 | 61 | 0 | 10 | 18 | 0 |
| 2023 | 0 | 08 | 12 | 01 | 03 | 34 | 46 | 0 | 07 | 16 | 0 |
| 8/2024 | 0 | 0 | 0 | 0 | 03 | 17 | 40 | 0 | 17 | 4 | 01 |
| Tổng | 48 | | | | 115 | | | 73 | | | |
| Dự kiến 2025-2027 (Chiến lược) | đạt 1% tổng số sv | | | |  |  |  |  |  |  |  |

- *Một số kết quả hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp học sinh, sinh viên giai đoạn 2022-2024*

Thực hiện các Nghị quyết của Đảng ủy – Hội đồng Học viện, hoạt động về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của Học viện Nông nghiệp Việt Nam được triển khai đến các đối tượng học sinh, sinh viên, thanh niên trong cả nước thông qua việc tổ chức các hoạt động mang tính thường niên như: Cuộc thi Khởi nghiệp nông nghiệp đổi mới sáng tạo, Cuộc thi Kiến thức công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo VNUA, Cuộc thi Ý tưởng khoa học/khởi nghiệp trong học sinh THPT, Hội thảo Hành trình Khởi nghiệp từ THPT...

Sau đây là số liệu cụ thể về các hoạt động đã được triển khai giai đoạn 2022-2024 như sau:

+Tổ chức các cuộc thi Cuộc thi Khởi nghiệp nông nghiệp đổi mới sáng tạo (được tổ chức từ năm 2014 đến nay): Số lượng Cuộc thi (2022-2024): 02; Số dự án tham gia: 300 dự án; Số lượng đơn vị tham dự (Trường THCS, THPT, ĐH-CĐ, Tỉnh/Thành đoàn): 100 đơn vị.

Học viện đã đạt danh hiệu Trường học tiêu biểu xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp năm 2023 do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) chứng nhận.

+ Cuộc thi kiến thức công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo VNUA được tổ chức từ năm 2023 đến nay: Số trường THPT tham gia (trực tiếp và trực tuyến): 500 trường; Số học sinh tham dự (trực tiếp và trực tuyến): 6000 học sinh.

+ Cuộc thi Ý tưởng khoa học/khởi nghiệp trong học sinh THPT được tổ chức từ năm 2023 đến nay: Số tỉnh, thành phố tham gia: 11; Số ý tưởng tham gia: > 300; Số học sinh tham dự: > 500 học sinh.

+ Hội thảo Hành trình Khởi nghiệp từ THPT được tổ chức từ năm 2023 đến nay: Số tỉnh, thành phố tham gia: 26 tỉnh; Số lượng Hội thảo: 43 hội thảo; Số trường THPT tham gia (trực tiếp và trực tuyến): 1000 trường; Số học sinh tham dự (trực tiếp và trực tuyến): 200.000 học sinh.

+ Một số hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp khác: Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng khởi nghiệp, lập nghiệp cho sinh viên hộ nghèo, hộ cận nghèo, mới thoát nghèo năm 2023 (Số lớp: 04; Số học viên tham dự: 180 người).

*- Kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo*

+ Giai đoạn 2022-2024, Học viện tổ chức triển khai thực hiện 11 nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia, 44 nhiệm vụ KHCN cấp Bộ (gồm 14 TCVN), 39 nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh; 230 đề tài cấp Học viện, 218 đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học. Các nhiệm vụ KH&CN do Học viện chủ trì tiếp tục tập trung nghiên cứu nhằm thúc phát triển liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị để nâng cao chất lượng, giá trị và sức cạnh tranh sản phẩm, phục vụ phát triển công nghiệp chế biến, tận dụng lợi thế thương mại, cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp số, nông nghiệp chia sẻ, giảm phát thải khí nhà kính ….như: Ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0 (Blockchain, IoT, AI) trong việc quản lý sản xuất mật ong; nghiên cứu công nghệ phân giải histamine trong nước mắm truyền thống; tạo chế phẩm sinh học, chế phẩm thảo dược ứng dụng trong trồng trọt, chăn nuôi, thú y, thuỷ sản (chế phẩm xử lý môi trường, chế phẩm kiểm soát bệnh Panama hại chuối, chế phẩm thảo dược phòng trị bệnh tiêu chảy ở gà, lợn...).

+ Bên cạnh việc nghiên cứu tạo ra các sản phẩm khoa học phục vụ đời sống và sản xuất, các nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia, cấp Bộ còn góp phần tích cực trong công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Bình quân mỗi đề tài KHCN cấp Quốc gia, cấp Bộ, cấp tỉnh góp phần đào tạo 5-7 học viên cao học, sinh viên đại học, tập huấn kỹ thuật cho hàng trăm cán bộ kỹ thuật, người sản xuất

+ Nhằm xác định nhu cầu về công nghệ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và tăng cường hợp tác với các địa phương, doanh nghiệp trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ lĩnh vực nông nghiệp và PTNT, quý I năm 2023, Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã phối hợp 23 các tỉnh/thành phố tổ chức 05 hội nghị “Học viện Nông nghiệp Việt Nam đồng hành cùng doanh nghiệp, hợp tác xã, người nông dân vì một nền nông nghiệp xanh, sạch, an toàn” với các chủ đề về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực thời đại 4.0. Hội nghị cũng góp phần tăng cường hợp tác, kết nối giữa “các nhà” trong nghiên cứu và sản xuất đáp ứng yêu cầu của địa phương, doanh nghiệp.

+ Học viện tiếp tục thực hiện hợp tác với các tập đoàn, công ty như: Tập đoàn Trung Nam, Tập đoàn Orion, Công ty Lupin Platform, Tập đoàn Kamichiku - Nhật Bản tại Việt Nam … để triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ, phát triển chuỗi giá trị sản phẩm nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phát triển nông nghiệp bền vững như: Nghiên cứu phát triển trồng trọt, chăn nuôi dưới hệ thống pin mặt trời tại Ninh Thuận; phát triển mở rộng mô hình sản xuất khoai tây gắn với tiêu thụ, chế biến; hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ film sinh học tự hủy; Hợp tác kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng thịt bò Việt Nam và nhân rộng, chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp, địa phương trên toàn quốc; hợp tác sản xuất thức ăn cho gia súc; hợp tác thương mại hóa chuỗi giá trị thịt bò theo mô hình sản xuất khép kín từ “trang trại đến bàn ăn”...

+ Giai đoạn 2022-2024, Học viện có 28 sản phẩm khoa học công nghệ được đăng ký sở hữu trí tuệ, công nhận tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp gồm: 01 bằng độc quyền sáng chế, 06 bằng bảo hộ giống cây trồng, 14 giống cây trồng; 05 tiến bộ kỹ thuật; 02 giống vật nuôi; 03 máy nông nghiệp,... và rất nhiều sản phẩm triển vọng như: Các tổ hợp triển vọng ngô siêu ngọt SSW18; ngô trái cây FC161, FC888, FC83; công thức phân bón chuyên dùng cho cam, bưởi, thanh long tại các vùng trồng chính; công nghệ sản xuất thức ăn bổ sung hỗ trợ miễn dịch cho gà, vịt và lợn (Ig1 Duck RAECSA, Ig1 Duck REPATEM, Ig1 Chicken SAECO, Ig1 Pig HMMP, Ig1 Pig ASPP, Probiozyme Oral…).

+ Bên cạnh đó, để đóng góp các kết quả nghiên cứu vào kho tàng tri thức của nhân loại, hàng năm Học viện công bố khoảng 400 bài báo trong nước; 250 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế, trong đó trên 70% số bài báo quốc tế thuộc danh mục WoS/Scopus.

+ Kết quả phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ:Hiện nay, Học viện có 82 mô hình khoa học công nghệ (đồng ruộng, nhà kính, nhà lưới, trang trại chăn nuôi có điều khiển tự động hoặc bán tự động, sơ chế, chế biến và bảo quản…) và 52 phòng thí nghiệm phục vụ nghiên cứu khoa học, ươm tạo và phát triển công nghệ, trong đó có 06 PTN đạt tiêu chuẩn ISO 17025:2005) có khả năng thử nghiệm, phân tích trên 700 chỉ tiêu trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản, trồng trọt, môi trường, thực phẩm (PTN CNSH Thú y, PTN Trung tâm K.Chăn nuôi, PTN KH&CN thực phẩm, PTN Môi trường, PTN Tăng trưởng xanh, PTN đánh giá chất lượng đất và phân bón.

+ Đặc biệt năm 2023, Học viện đã hoàn thành xây dựng Trung tâm NCXS&ĐMST với 20 phòng nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực trồng trọt – BVTV; chăn nuôi, thú y, thủy sản; công nghệ thực phẩm; công nghệ sau thu hoạch; công nghệ môi trường để thực hiện nghiên cứu xuất sắc, thử nghiệm phục vụ xã hội

+ Giai đoạn 2022-2024, Học viện tiếp tục hỗ trợ kinh phí hoạt động cho có 35 nhóm nghiên cứu mạnh, 08 nhóm nghiên cứu xuất sắc và 03 nhóm nghiên cứu tinh hoa để nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và đào tạo của các nhà khoa học, tăng cường công bố quốc tế, thúc đẩy việc tạo ra các sản phẩm chất lượng cao đáp ứng và phục vụ nhu cầu xã hội. Bên cạnh việc hỗ trợ kinh phí hoạt động hàng năm cho các nhóm nghiên cứu, Học viện có nhiều chính sách thúc đẩy hiệu quả hoạt động của nhóm như: Hỗ trợ kinh phí vượt giờ nghiên cứu khoa học, khen thưởng công bố quốc tế, khen thưởng nhóm có sản phẩm được cấp bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích, TBKT trong nông nghiệp.

***g. Công tác đẩy mạnh tự chủ, đổi mới quản trị Nhà trường; sắp xết tổ chức bộ máy; đổi mới công tác tài chính; công tác quản lý tài sản của đơn vị; kết quả thực hiện các chính sách phục vụ đào tạo.***

*- Về công tác đẩy mạnh tự chủ, đổi mới quản trị Nhà trường và sắp xếp tổ chức bộ máy:*

Học viện đã thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các quy định về việc tự chủ, đổi mới quản trị đại học, đặc biệt là Luật Giáo dục Đại học sửa đổi bổ sung năm 2018 (Luật số 34/QH13) và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật. Cụ thể, Học viện đã xây dựng và hoàn thiện các đề án, quy chế, quy định bảo đảm cho việc đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng tự chủ, chuyên nghiệp và hiện đại. Về cơ chế giám sát, Học viện thực hiện giám sát trên cơ sở Quy chế phối hợp công tác của Đảng ủy - Hội đồng Học viện - Giám đốc Học viện. Hội đồng Học viện quyết định chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch dài hạn, trung hạn của Học viện. Hội đồng Học viện giao Giám đốc căn cứ thực tiễn để chủ động tổ chức thực hiện tất cả các lĩnh vực công tác của Học viện. Học viện luôn tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy và học, thực tập nghề nghiệp, kiểm tra các kỳ thi, hoạt động mở ngành, sử dụng trang thiết bị, quản lý đất đai và các hoạt động khác phục vụ đào tạo, NCKH. Công tác tiếp dân, giải quyết kiến nghị, phản ảnh khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng được thực hiện đúng quy định và kịp thời. Cơ cấu tổ chức được sắp xếp hợp lý, tinh gọn, trong đó nêu rõ nhiệm vụ chức năng của từng bộ phận và thực hiện định biên số lượng cán bộ, viên chức và người lao động cho từng bộ phận.

- Về đổi mới công tác tài chính, công tác quản lý tài sản của đơn vị

+ Để đảm bảo tự chủ tài chính, Học viện đã tích cực thực hiện đa dạng hóa nguồn thu theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP như thu từ NSNN cấp; thu từ học phí và hoạt động đào tạo; thu từ hoạt động Khoa học và Công nghệ; thu từ hoạt động kinh doanh, liên kết, dịch vụ phục vụ cộng đồng, đầu tư tài chính; thu từ các nguồn viện trợ, tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; và nguồn thu hợp pháp khác.

+ Xây dựng và triển khai các đề án nhằm nâng cao năng lực tự chủ tài chính, tài sản của Học viện: Trên cơ sở quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thực hiện, Học viện đã xây dựng Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê trình Bộ NN&PTNT phê duyệt và đã triển khai thực hiện hiệu quả, đúng quy định của pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, tăng nguồn thu cho Học viện. Hiện tại, Học viện đã xây dựng và trình Bộ phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào hoạt động liên doanh, liên kết.

+ Sử dụng các nguồn tài chính và trích lập quỹ: Học viện đã luôn nỗ lực, cố gắng để đảm bảo cân đối thu chi, thực hiện chi theo định mức quy định của Nhà nước và Quy chế chi tiêu nội bộ, và trích lập các quỹ đầy đủ theo quy định, đảm bảo mục đích đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị, dự phòng ổn định thu nhập, tăng phúc lợi cho CBVC và người lao động. Các khoản chi thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên và chi đầu tư XDCB được thực hiện theo nhiệm vụ và kế hoạch, hàng năm thực hiện quyết toán theo quy định khi kết thúc năm tài chính.

+ Học viện đã thực hiện khoán chi đến từng đơn vị trong Học viện để đơn vị tự chủ hơn trong hoạt động chuyên môn nhằm quản lý và sử dụng kinh phí hiệu quả, tiết kiệm.

+ Các đơn vị trực thuộc Học viện giao sử dụng tài sản và tự chủ tổ chức hoạt động, thu chi tài chính và hàng năm thực hiện nộp báo cáo quyết toán kinh phí để Học viện ghi nhận và quyết toán NSNN với cơ quan chủ quản.

+ Quản lý tài sản: Học viện đã thực hiện rà soát, sửa đổi và bổ sung quy định quản lý và sử dụng tài sản đảm bảo phù hợp với cơ chế tự chủ*.* Đồng thời, Học viện cũng đã rà soát và ban hành các quy trình về mua sắm tài sản, xây dựng và cải tạo cơ sở vật chất, quản lý và sử dụng tài sản để đảm bảo đúng quy định của pháp luật, nâng cao hiệu quả sử dụng và tăng tính trách nhiệm của các đơn vị/cá nhân trong toàn Học viện.

*Kết quả thực hiện các chính sách phục vụ đào tạo*

Học viện triển khai đầy đủ các chính sách hỗ trợ giáo dục - đào tạo về số đối tượng thụ hưởng và kinh phí chi trả, như: Thực hiện chế độ miễn, giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ; chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/05/2017 của Chính phủ; Nghị định số 116/2020/NĐ-CP về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm; Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg về hỗ trợ chi phí học tập sinh viên dân tộc thiểu số và Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH về việc Hỗ trợ học bổng, học sinh thuộc diện chính sách xã hội (bảng 4).

Bảng 4: Kết quả thực hiện chính sách phục vụ đào tạo

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chế độ chính sách** | **2020** | **2021** | **2022** | **2023** | **2024**  **Ước TH** | **2025**  **Dự kiến** |
| 1 | Miễn, giảm học phí | 6.279,35 | 5.944 | 7.098,09 | 6.333.30 | 6.362.64 | 6.309,53 |
| 2 | Chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP | 62,58 | 107,00 | 125,16 | 127,38 | 214,04 | 154,44 |
| 3 | Hỗ trợ chi phí học tập theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg | 1.841,64 | 1.372,29 | 1.358,88 | 1.261,68 | 1311,66 | 1.418,04 |
| 4 | Hỗ trợ học bổng theo Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH |  | 955,51 | 912,36 | 676,92 | 866,76 | 582,96 |
| 5 | Hỗ trợ chi phí học tập theo Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg | 906,12 |  |  |  |  |  |
| 6 | Hỗ trợ sinh viên sư phạm theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP |  |  |  | 453,75 | 980,10 | 1179,75 |
|  | **Tổng cộng** | **9.089,70** | **8.378,80** | **9.494,49** | **8.853,03** | **9.735,20** | **9.644,72** |

**2. Đánh giá chung**

***a. Thuận lợi, khó khăn; các nguyên nhân chủ quan, khách quan tác động đến việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo***

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của tập thể lãnh đạo Học viện (Đảng ủy, Hội đồng Học viện và Ban Giám đốc) và sự đồng thuận của cán bộ viên chức, người lao động và người học trong Học viện vê việc xây dựng, ban hành các quy định và triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, tài sản trên cơ sở đảm bảo quy định và phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị, năng lực, sở trường của các nhóm cán bộ viên chức và người lao động.

- Có mạng lưới kết nối với doanh nghiệp, hợp tác xã để thúc đẩy các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học theo cơ chế đặt hàng và các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Sự quan tâm, hướng dần chi tiết thực hiện tự chủ về tài chính và tình hình thực hiện các dự án đầu tư công trung hạn của Bộ NN&PTNT và các Bộ, ngành, cơ quan chức năng có liên quan.

***b. Đánh giá chung về kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ đào tạo***

Trong giai đoạn 2022-2024, với sự nỗ lực và quyết tâm cao của tập thể lãnh đạo và toàn thể CBCCVC của Học viện, về cơ bản Học viện đã hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm đề ra. Học viện đã phát huy vai trò trong việc định hướng và hoạch định kế hoạch chiến lược, các chương trình, đề án lớn của Học viện. Hệ thống văn bản phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý được hoàn thiện. Công tác quản lý, điều hành Học viện được thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch. Hệ thống tổ chức của Học viện được cơ cấu hợp lý, đúng quy định của pháp luật và hoạt động hiệu quả, phù hợp với quy mô và sự phát triển. Công tác thực hiện tự chủ và các chương trình kế hoạch công tác của Đảng ủy chỉ đạo được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, cơ bản đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. CBVC, đảng viên và người học có phẩm chất đạo đức tốt, tư tưởng chính trị vững vàng, trong sáng. Công tác đào tạo được đổi mới theo hướng nâng cao chất lượng, đa dạng hóa ngành đào tạo; tăng cường thực hành, thực tập, liên kết doanh nghiệp, địa phương để nâng cao chất lượng. Công tác khoa học công nghệ đã có nhiều khởi sắc, đặc biệt các chương trình nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ với địa phương, doanh nghiệp đã được đẩy mạnh trong nhiệm kỳ nhưng còn chưa tương xứng với tiềm năng của Học viện. Công tác hợp tác quốc tế đã được đẩy mạnh trong nhiệm kỳ với số chương trình, đề tài, dự án quốc tế tăng lên; đặc biệt việc triển khai thực hiện dự án WB đã tạo diện mạo mới về cơ sở vật chất cho Học viện. Công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cải tạo cảnh quan môi trường đã được đặc biệt quan tâm, thúc đẩy; công tác xã hội hóa các hoạt động của Học viện được triển khai thường xuyên trong suốt nhiệm kỳ. Công tác truyền thông quảng bá Học viện trong nước và quốc tế được đẩy mạnh, thông qua nhiều sự kiện, nhiều chương trình công tác đã góp phần nâng cao vị thế, uy tín, thương hiệu của Học viện.

Bên cạnh các kết quả đã đạt được, vẫn còn một số hạn chế, khó khăn sau:

+ Công tác tuyển sinh trong những năm gần đây gặp nhiều khó khăn, người học không thiết tha với những ngành truyền thống khối nông nghiệp.

+ Việc thực hiện tự chủ trong công tác hợp tác quốc tế là yêu cầu quan trọng nhằm thúc đẩy hội nhập quốc tế, tuy nhiên Chính phủ và các Bộ ngành liên quan chưa có văn bản hướng dẫn chi tiết các trường đại học thực hiện tự chủ trong công tác hợp tác quốc tế.

+ Kinh phí dành cho nghiên cứu khoa học còn nhiều hạn chế, eo hẹp, do vậy đề tài nghiên cứu so với số lượng cán bộ nghiên cứu rất thấp vì vậy chưa phát huy được hết tiềm năng khoa học của đội ngũ nghiên cứu. Thiếu nguồn kinh phí thường xuyên để phục công tác lưu giữ, bảo tồn, phát triển các nguồn gen đặc hữu trong nông nghiệp

+ Việc triển khai thủ tục đấu thầu, mua sắm nguyên vật liệu, hóa chất cần nhiều thời gian, làm ảnh hưởng đến tiến độ, tính cấp thiết của nghiên cứu, đặc biệt là các yếu tố mang tính chất mùa vụ trong nông nghiệp.

+ Việc giao khoán đến sản phẩm cuối cùng còn gặp nhiều khó khăn (do thiếu các văn bản hướng dẫn thực hiện cụ thể, hiện tại hồ sơ, thủ tục hành chính để triển khai nhiệm vụ Khoán chi từng phần và Khoán đến sản phẩm cuối cùng là giống nhau).

+ Việc định giá, giao quyền sử dụng tài sản hình thành từ nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước còn nhiều vướng mắc vì vậy nhiều kết quả nghiên cứu chưa được chuyển giao, ứng dụng kịp thời vào sản xuất; chưa phát huy được hiệu quả sau nghiên cứu.

+ Việc thành lập, góp vốn, tổ chức hoạt động của các doanh nghiệp khởi nguồn trên cơ sở kết quả nghiên cứu từ viện nghiên cứu, trường đại học nói chung và trong lĩnh vực nông nghiệp nói riêng còn nhiều vướng mắc vì còn tồn tại sự khác biệt khá lớn, thiếu đồng bộ giữa các quy định pháp lý trong Luật Giáo dục đại học, Luật Công chức, viên chức, Pháp luật về quản lý tài sản công...

**3. Phương hướng, giải pháp và các đề xuất, kiến nghị**

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo và tăng cường đổi mới chương trình đào tạo; duy trì, mở ngành mới phù hợp với nhu cầu thực tế của xã hội; tuyển sinh các hệ đào tạo của Học viện.

- Tiếp tục kiểm định các chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế; tích cực đổi mới công tác quảng bá tuyển sinh trong nước và quốc tế.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tăng cường hoạt động của các nhóm nghiên cứu mạnh, tinh hoa, xuất sắc, đặc biệt có nhiều chính sách thúc đẩy thương mại hóa sản phẩm khoa học công nghệ, tăng cường đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ vào thực tiễn sản xuất.

- Tăng cường trang bị cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ.

- Kết nối với mạng lưới doanh nghiệp, hợp tác xã để thúc đẩy các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học theo cơ chế đặt hàng, thương mại hóa sản phẩm khoa học công nghệ…

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Bộ NN&PTNT (để b/c);  - Lưu VT, NHY (3). | **KT. GIÁM ĐỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC**  **Nguyễn Công Tiệp** |